

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **109/2021/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đội 5, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan D**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 8 ngách 23, ngõ 124, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Lan D.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Lan D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 30/4/2005 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/10/2011. Giao cháu N cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh T, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Lan D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Lan D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021150 ngày 08/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường L, thị xã S, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Đỗ Thúy Anh**